TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAM RÔNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày: 24-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông: **Trần Ngọc Bân**.

- Ông: **Nguyễn Ngọc Long**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Ngọc Chiến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **K'Đào** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018; Tại hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2017/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2017; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Tấn T**; Sinh năm: 1988; Tại: Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn 1, xã H, huyện G, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Đại B, sinh năm 1963 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1964; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 15/12/2017 bị cáo T bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị bắt tạm giam ngày 04/8/2017 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đại L**; Sinh năm: 1999; Tại: Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1970 và bà Hoàng Thị H, sinh năm: 1974; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 04/8/2017 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại:***

- Ông **Triệu Thanh V**; Sinh năm: 1979; Địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện Đ, tỉnh L; Vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông **Vũ Văn H**; Sinh năm: 1967; Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L; Vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông **Nguyễn Đình T**; Sinh năm: 1979; Địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện Đ, tỉnh L; Vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông **Ntơn K'B**; Sinh năm: 1980; Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L; Vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông **Kră Jăn Y L**; Sinh năm: 1981; Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L; Vắng mặt tại phiên tòa.

**** Nguyên đơn dân sự:*** **Công ty cổ phần đầu tư công nghệ T**;

Trụ sở: Số 1, Hồ Tùng M, Phường 10, Thành phố Đ, tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng M;

Địa chỉ: số 1442/40 đường 3/2, Phường S, Quận T, Thành Phố H.

Vắng mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ông **Lê Trường N**; Sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện Đ, tỉnh L; Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được thể hiện như sau:

Trần Tấn T và Nguyễn Đại L đã nhiều lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đ, tỉnh L cụ thể như sau:

Vào tối ngày 01/8/2017, Trần Tấn T rủ Nguyễn Đại L đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và L đồng ý. T lấy xe máy của ông Hoàng Thanh M để nhờ ở nhà T chở L đi. Khoảng 2 giờ sáng ngày 02/8/2017 T, L phát hiện phát hiện một xe máy cũ, không biển kiểm soát để ở trước sân nhà ông Nguyễn Đình T tại Thôn 2, xã L, huyện Đ. T dừng xe, L đứng cảnh giới, T vào trong sân dắt xe ra ngoài đường, khởi động xe và điều khiển xe trộm cắp được về nhà L tại thôn 3, xã Đ, huyện Đ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T, L sử dụng chiếc xe lấy của ông T làm phương tiện để tiếp tục đi trộm cắp. Khi đi đến ngã ba B thuộc thôn 4, xã L thì phát hiện một máy đào của Công ty cổ phần đầu tư công nghệ T để gần đường không có người trông coi, T, L đã tháo và lấy 02 bình ắc quy nhãn hiệu Dongnai N.150 MF trong máy đào, trong lúc vác lên xe để chở đi tiêu thụ thì bị phát hiện nên T, L đã bỏ lại bình ắc quy tại hiện trường. Đến khoảng 15 giờ, ngày 03/8/2017, T, L sử dụng xe máy chạy quanh khu vực thôn 4, xã L thì phát hiện nhà ông Triệu Thanh V có một máy bơm nước để dưới giếng không có người trông coi, L đứng cảnh giới để T vào lấy máy bơm nước và đem bán cho ông

Lê Trường N với giá 200.000 đồng, T cất giữ và mua ma túy sử dụng hết. Đến khoảng 17 giờ, ngày 03/8/2017, T, L tiếp tục bàn bạc và rủ nhau đến nhà thờ ở thôn P, xã Đ để trộm cắp. Khi đến nơi, L đứng cảnh giới, T vào trong nhà thờ tháo máy phát điện hiệu SING-PHASE loại 03kw mang ra ngoài thì bị lực lượng công an phát hiện nên T mang máy phát điện dấu trong vườn cà phê, L bỏ xe máy tại hiện trường. T đi ra Quốc lộ 27 cách nhà thờ khoảng 300 mét, T vào nhà ông Ntơn K'B lấy trộm một xe máy cũ không biển kiểm soát quay lại nhà thờ chở L và máy phát điện đi tiêu thụ thì bị công an phát hiện, truy đuổi nên T, L bỏ xe, máy phát điện chạy trốn. Trên đường về xã Đ, T phát hiện một xe máy nhãn hiệu Dream II, màu nâu, không biển kiểm soát để ở vườn cà phê không có người trông coi nên T đã lấy chiếc xe này chạy ra Quốc lộ 27 khoảng 300 mét thì phát hiện nhà ông Krã Jăn Y L ở ven đường không có người trông coi T đã đi vào là lấy 02 bình ắc quy. Ngày 04/8/2017, T, L bị Công an bắt giữ.

Theo thông báo số 25/TB-HĐĐG ngày 08/8/2017 và thông báo số 29/TB-HĐĐG ngày 29/09/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận tổng giá trị tài sản trộm cắp là 6.950.000 đồng.

Tại phiên bị cáo T, L khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 25/QĐ-KSĐT ngày 23/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng để xét xử các bị cáo Trần Tấn T, Nguyễn Đại L về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo T, L phạm tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo T từ 09 đến 12 tháng tù; Xử phạt bị cáo L từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe máy cũ, không biểm kiểm soát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo T: Đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo L: Hành vi trộm cắp của bị cáo đã vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đam Rông, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Tấn T, Nguyễn Đại L tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Tấn T, Nguyễn Đại L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Do đó việc truy tố các bị cáo Trần Tấn T, Nguyễn Đại L về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng là có cơ sở và đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Tấn T, Nguyễn Đại L là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo đã lén lút, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe máy của ông T trị giá 540.000 đồng, 02 bình ắc quy của Công ty cổ phần đầu tư công nghệ T trị giá 2.860.000 đồng, 01 máy bơm nước của ông V trị giá 250.000 đồng, 01 máy phát điện của ông H trị giá 1.680.000 đồng. Bị cáo T còn trộm cắp 01 xe máy của ông K'B trị giá 630.000 đồng, 02 bình ắc quy của ông L có trị giá 360.000 đồng, 01 xe máy chưa xác định được người bị hại có trị giá là 630.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm mục đích cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Trong vụ án này bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê L và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, L tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T, L chưa có tiền án, tiền sự; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo T, L là người nghiện ma túy, nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo T đã bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đây tình tiết về nhân thân khi xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự Công ty cổ phần đầu tư công nghệ T; Người bị hại ông Nguyễn Đình T, ông Triệu Thanh V, ông Vũ Văn H, ông Ntơn K'B, ông Kră Jăn Y L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Trường Nh không yêu cầu bị cáo T trả số tiền 200.000 đồng do ông bỏ ra mua máy bơm nước nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 200.000 đồng do bị cáo T mua bán tài sản phạm tội mà có nên cần áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Buộc bị cáo T phải nộp sung quỹ Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy hiệu Ka Zu, có giấy đăng ký xe biển kiểm soát 47M1-4255 của ông Ntơn K'B; Chiếc xe máy hiệu WOLD WIDE, có giấy đăng ký xe biển kiểm soát 28N8-1336 của ông Nguyễn Đình T; 02 bình ắc quy nhãn hiệu Dongnai N.150 MF của Công ty cổ phần đầu tư công nghệ T; 01 máy bơm nước của ông Triệu Thanh V; 01 máy phát điện của ông Vũ Văn H; 02 bình ắc quy của ông Kră Jăn Y L do bị cáo T, L trộm cắp. Quá trình điều tra đã xác định chủ sở hữu nêu trên nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 tờ đô la mỹ mệnh giá hai đô la, 01 khẩu trang y tế, 01 bơm kim tiêm, và số tiền 350.000 đồng thu giữ của bị cáo T; Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo T nhưng không ra quyết định xử lý vật chứng là chưa đúng quy định tại Điểm c khoản 2 Điều 34 và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

Đối với 01 xe mô tô, không biển kiểm soát, màu nâu, nhãn hiệu Hon Da, dạng xe Dream II chưa xác định được chủ sở hữu nên cần tuyên giao chiếc xe cho Công an huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Áp dụng vào khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Trần Tấn T, Nguyễn Đại L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Trần Tấn T, Nguyễn Đại L** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 và Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật hình sự số 15/1999/QH10.

Xử phạt bị cáo **Trần Tấn T** 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 04 tháng 8 năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đại L** 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 04 tháng 8 năm 2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999;

Buộc bị cáo Trần Tấn T phải nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Giao cho Cơ quan Công an huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xử lý vật chứng là 01 (Một) xe mô tô, không biển kiểm soát, màu nâu, nhãn hiệu Hon Da, dạng xe Dream II theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Áp dụng vào khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Trần Tấn T, Nguyễn Đại L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tóa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm. Người bị hại, nguyên đơn dân sự, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND H.Đam Rông;
- CQ Đtra CA H.Đam Rông;
- CQ THAHS H.Đam Rông;
- CC THADS H.Đam Rông;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có QL,NV liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Ngọc Bình